

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NƯỚC NHÀ GIAI ĐOẠN 1954-1960

○ TS. BÙI HUY KHIÊN* - ThS. TỐNG DUY TÌNH**

Vị trí, vai trò của giáo dục (GD) từng được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định là «quốc sách hàng đầu», là vấn đề trọng yếu quyết định sự thành bại của cách mạng, vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta phải thường xuyên quan tâm. Sự dốt nát được Người xem như một thứ giặc, quan điểm này được thể hiện xuyên suốt và nhất quán trong tất cả các bài viết, bài nói của Người. Ngay trong những bài viết, bài nói đầu tiên (*Bản án chế độ thực dân Pháp; Đông Dương; Thư gửi học sinh (HS) nhân ngày khai trường...*), Người đã nêu những quan điểm của mình về GD. Những tư tưởng về GD của Người được thể hiện rất rõ nét trong giai đoạn 1954-1960.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp phát triển GD giai đoạn 1954-1960

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc, hòa bình lập lại, GD nước nhà có điều kiện phát triển, đáp ứng được đòi hỏi trong giai đoạn mới của cách mạng. Nhiệm vụ chống nạn mù chữ do Đảng và Chính phủ phát động cơ bản đã hoàn thành. GD phổ thông phát triển mạnh mẽ theo phương châm và nội dung của *Chương trình cải cách GD lần thứ nhất* (1950). Thành tựu của GD giai đoạn 1945-1954 đã tạo tiền đề cho sự phát triển GD Việt Nam trong các giai đoạn tiếp theo của cách mạng Việt Nam (1).

Nền GD nước ta sau hoà bình lập lại, vừa đào tạo cán bộ phục vụ công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, vừa đào tạo đội ngũ cán bộ, giảng viên cho các trường chuyên nghiệp đang phát triển mạnh. Nghị quyết lần thứ 8 của BCHTW Đảng (8/1955) nhấn mạnh, nhiệm vụ của GD, đặc biệt là GD đại học là đào tạo cán bộ quản lí, cán bộ kĩ thuật và phải xây dựng «*kế hoạch toàn diện, trước mắt và lâu dài*» đồng thời «*phải ăn khớp với chương trình khôi phục kinh tế trước mắt và kế hoạch phát triển kinh tế sau này*» (2).

Tháng 3/1956, Chính phủ thông qua *Đề án cải cách GD phổ thông lần thứ hai*. Mục tiêu là nhằm đào tạo thế hệ trẻ phát triển toàn diện về

mọi mặt, bồi dưỡng thành những công dân tốt, người lao động tốt, cán bộ tốt, có đức, có tài, trung thành với Tổ quốc XHCN. Đề án là bước đi quan trọng trong quá trình xây dựng nền GD Việt Nam sau chiến tranh. Hệ thống GD theo mô hình của Pháp (trước đây) được cải tạo và xây dựng lại theo mô hình của các nước XHCN (chủ yếu là của Liên Xô). Hệ thống GD mới này «*đã được tiến hành không chỉ ở GD phổ thông, mà còn ở GD đại học và trung học chuyên nghiệp. Đó là một quyết sách đúng đắn có tầm chiến lược, nhờ vậy, chúng ta đã tranh thủ được sự giúp đỡ to lớn của các nước anh em*» (3). Để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, nền GD nước nhà cần phát triển nhiều hơn về số lượng, không ngừng nâng cao chất lượng; không chỉ phục vụ kế hoạch trước mắt mà còn phục vụ kế hoạch phát triển lâu dài. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, đào tạo cán bộ «*một phần để đảm bảo thực hiện kế hoạch năm 1957, nhưng phần chủ yếu là để chuẩn bị cho việc kiến thiết kinh tế và văn hoá nước nhà cho những năm sau*» (4).

Bên cạnh mở rộng quy mô, vấn đề nâng cao chất lượng GD được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ đặt ra từ rất sớm (từ 1957). Nghị quyết lần thứ 14 của BCHTW Đảng (11/1958) nhấn mạnh: «*Công tác phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ cần thiết, chất lượng tốt, trung thành với sự nghiệp cách mạng XHCN. Cần phải thi hành mọi biện pháp để tăng thêm số lượng và nâng cao trình độ các cán bộ kinh tế, kĩ thuật, nghiên cứu khoa học*». Để đáp ứng đòi hỏi đó Hội nghị GD (6/1959) đã thông qua chủ trương: «*Tận dụng mọi nguồn lực để phát triển GD*». Không chỉ quan tâm đến sự nghiệp phát triển GD ở trong nước, ngay sau chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử những HS ưu tú đầu tiên của Việt Nam sang

* Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

** Bộ Giáo dục và Đào tạo

các nước XHCN du học và Người luôn dành cho họ sự quan tâm đặc biệt.

Chúng ta có thể hiểu được tư tưởng về GD của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua những bài nói, bài viết ở thời kì 1954-1960. Tư tưởng của Người về GD đặt nền móng xây dựng nền GD kiểu mới - nền GD dân chủ, toàn diện, bình đẳng, mọi người đều có cơ hội học tập nâng cao trình độ và bao gồm một số nội dung sau:

1) Về vai trò, mục đích của GD. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, muốn đưa đất nước thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu, không có con đường nào khác là phát triển GD. Người kêu gọi toàn dân phải ra sức học tập để đưa dân tộc Việt Nam trở thành dân tộc văn minh, tiến bộ. Trong thư gửi các trường phổ thông, trung học và đại học, Người nêu rõ tầm quan trọng của việc học, đó là: *học để làm người, học để trở thành người có ích cho xã hội, để xây dựng xã hội XHCN, hay «Cách mạng giải phóng dân tộc cũng như công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam có thành công hay không phụ thuộc một phần không nhỏ vào GD»*. Người cho rằng: *«Không có GD, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế, văn hoá»*. Ở đây, Người nhấn mạnh đến vai trò của GD trong việc hình thành nhân cách, đạo đức của con người mới XHCN.

Không những thế, GD còn trang bị những kiến thức rộng lớn cho người học, giúp họ làm chủ tự nhiên, hiểu được xã hội, tự tin vào bản thân, sẵn sàng đóng góp sức mình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người nhấn mạnh: *«Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người Việt Nam đều phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công việc xây dựng nước nhà... Học càng khá thì giải quyết vấn đề càng dễ dàng, công việc càng trôi chảy»* (5).

Về mục đích của GD, Người chỉ rõ: nền GD cách mạng là vì con người, cho con người, là xây dựng con người mới có phẩm chất cách mạng, có lòng yêu nước nồng nàn, trung với nước, hiếu với dân, có đạo đức trong sáng, khiêm tốn giản dị, yêu lao động, có ý chí vươn lên, không sợ hi sinh gian khổ, có kiến thức văn hoá, khoa học - kĩ thuật để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

2) Về nội dung GD. Để xây dựng CNXH, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: *«trước hết cần có con người mới XHCN»*. Đào tạo con người mới XHCN không có con đường nào khác là phát triển GD, GD tri thức khoa học, GD lí tưởng và đạo đức cách mạng. Đó là nền GD nhằm phát

triển con người toàn diện trong thời đại mới. Người yêu cầu nền GD mới phải tạo điều kiện cho mỗi thành viên trong xã hội phát triển hài hòa, toàn diện trên trên tất cả các mặt: *trí, đức, thể, mĩ*. Nền GD mới phải chú trọng GD đạo đức cách mạng, văn hóa và kĩ thuật. Ngoài ra, cần học lí luận Mác-Lênin kết hợp với thực tế công tác hàng ngày, phải rèn đức, luyện tài. Người nói: *«Dạy cũng như học là phải biết chú trọng cả tài và đức»*, đức được coi như *«cái gốc»* của cây, *«nguồn»* của sông, nếu không có đức thì người có tài cũng vô dụng.

3) Về phương pháp GD. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra phương pháp GD rất khoa học, GD phải gắn liền với sản xuất và đời sống; học phải đi đôi với hành, học để phát triển tư duy, lí luận phải gắn liền với thực tế. Người phản đối phương pháp GD theo kiểu *«tầm chương trích cú»*, dạy những khái niệm chung chung, không thiết thực, xa thực tế, *«học gạo»*, *«học vẹt»*, vấn đề gì cũng học nhưng không hiểu đến nơi đến chốn. Người yêu cầu cần có sự trao đổi, đối thoại trong quá trình học tập, nhận thức, *«mọi người hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng cũng vậy»*. Hơn nữa, nhà giáo phải biết tôn trọng ý kiến của người học, không nên có thành kiến với những ý kiến trái với mình. Theo Người: *«Dạy học dần dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, không tham nhiều, không nhồi sọ... Dạy một cách thiết thực, không lí luận suông, lí luận phải gắn với thực hành»* (6).

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc kết hợp các hình thức GD, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Người nhấn mạnh: *«GD trong nhà trường dù có tốt mấy nhưng thiếu GD trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn»*. Để xây dựng xã hội học tập, cần tổ chức các hình thức đào tạo phù hợp với từng điều kiện và từng đối tượng học. Trong *Đề án cải cách GD lần hai* (1956), Người nhấn mạnh: ngoài hình thức đào tạo chính quy, cần mở rộng phong trào bình dân học vụ, các trường phổ thông lao động và bổ túc văn hoá để nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ, công chức, giai cấp công nhân và nông dân. Học là công việc phải được thực hiện thường xuyên, liên tục; là công việc suốt đời và mọi người có thể học trong sách vở, học những người xung quanh, học trong đời sống xã hội. Người khuyến khích toàn dân học tập, học trong mọi hoàn cảnh, học mọi lúc mọi nơi. Chính Người đã đặt nền

móng xây dựng nền GD mở và chỉ ra biện pháp thực hiện chính sách mở trong GD. Tại Đại hội sơ kết công tác bình dân học vụ (6/7/1956), Người nói: «*Những người biết chữ hãy dạy cho người không biết chữ, người biết chữ nhiều dạy cho người biết chữ ít*», hay, Người khuyến khích «*người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng*».

Những phương pháp GD được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập trong thời kì này nhằm xây dựng nền GD mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả GD. Các phương pháp GD này vừa mang tính truyền thống, lại vừa hiện đại, khoa học và cũng rất cụ thể, thiết thực. Sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp GD giai đoạn 1954-1960 có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự nghiệp GD ở nước nhà. Tư tưởng của Người về GD ở giai đoạn này có ý nghĩa rất quan trọng, là nền tảng định hướng cho sự nghiệp phát triển GD ở nước ta hiện nay.

2. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về GD là điểm tựa cho sự nghiệp phát triển GD-ĐT

Cương lĩnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đề ra mục tiêu phát triển nền kinh tế tri thức, phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Để thực hiện được mục tiêu trên, chúng ta phải phát triển hơn nữa sự nghiệp GD-ĐT. Theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần nhận thức:

1) Vị trí, vai trò của GD-ĐT trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. GD là «*quốc sách hàng đầu*», là vấn đề trọng yếu quyết định sự thành bại của cách mạng, đó chính là quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đảng và Nhà nước ta thời gian qua đã rất quan tâm đến sự nghiệp phát triển GD-ĐT. Lần lượt qua các kì Đại hội Đảng đã đề ra các Nghị quyết: «*Tiếp tục đổi mới sự nghiệp GD-ĐT*», «*Chuyên đề về GD-ĐT, Luật GD...*». Qua đó, GD-ĐT nước nhà đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, quy mô tăng nhanh. Chúng ta đã xây dựng được nền tảng của nền GD XHCN, mang tính nhân dân, khoa học và hiện đại. Đây là cơ sở cho việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Tuy nhiên, trước yêu cầu và nhiệm vụ mới, chúng ta phải quan tâm, quyết tâm và đầu tư nhiều hơn cho GD-ĐT. Để tạo bước chuyển căn bản trong GD, phải xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển GD-ĐT, coi đó là cơ sở để xây dựng con

người mới và phát triển đất nước trong những năm tới. Thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của GD trong toàn Đảng và toàn xã hội là một việc rất quan trọng. Coi sự nghiệp phát triển GD-ĐT là trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở Trung ương cũng như ở địa phương; có chính sách tập hợp sức mạnh của cả hệ thống chính trị và tất cả những người có tâm huyết với sự nghiệp phát triển GD-ĐT nước nhà.

2) Phối hợp nhiều biện pháp GD đạo đức cho HS, SV. Một trong những quan điểm rất quan trọng trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về GD là phải tạo điều kiện cho mỗi thành viên trong xã hội phát triển hài hòa, toàn diện trên tất cả các mặt: *trí, đức, thể, mĩ*. Mục tiêu rất quan trọng của nền GD Việt Nam là GD nhân cách, đạo đức cho HS, SV. Tuy nhiên, thực trạng đạo đức, nhân cách của một số HS, SV thời gian qua rất đáng lo ngại, những biểu hiện xuống cấp có thể do các nguyên nhân:

- Sự phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong GD đạo đức, hình thành nhân cách cho HS, SV chưa tốt. Nhiều gia đình phó mặc việc GD cho nhà trường. Các cơ quan nhà nước cũng thờ ơ, ít quan tâm, không giải quyết các yếu tố tạo môi trường xấu ảnh hưởng đến suy nghĩ, tâm tư, tình cảm của giới trẻ.

- Vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong các trường học còn yếu. Không ít trường học chỉ chú tâm đến các hoạt động «*bề nổi*» mà ít quan tâm đến công tác GD chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống và nhân cách cho HS, SV.

- Nội dung, PPDH các môn học Đạo đức, GD công dân, Pháp luật trong các trường còn chung chung, chưa phù hợp. Hoạt động GD truyền thống, hướng về cội nguồn, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... chưa được nhà trường quan tâm đúng mức.

- Cuộc vận động «*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*» còn nhiều hạn chế. Vẫn còn một số thầy cô giáo chưa xác định được vai trò và trách nhiệm của nhà giáo, chưa thật sự trở thành những tấm gương tốt để HS, SV học tập, noi theo.

3) Cần có chương trình chuẩn cho GD phổ thông. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh «*Dạy học dần dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, không tham nhiều, không nhồi sọ... Dạy một cách thiết thực, không lí luận suông, lí luận phải gắn với thực hành*». Chương trình GD (Xem tiếp trang 18)

trường phổ thông). Trong môi trường giả định, SV rèn luyện các KN SP trên những «đối tượng giả định». Nhưng kết quả rèn luyện ở môi trường này lại có ảnh hưởng lớn đến kết quả rèn luyện trong môi trường thực. Do đó, cần tạo điều kiện cho SV có thể rèn luyện hệ thống KN SP bằng các hoạt động nội khoá, ngoại khoá, các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội... Tuy nhiên, phải thấy rõ ý nghĩa quan trọng của việc rèn luyện NVSP trong «môi trường thực», không chỉ giới hạn ở các đợt kiến tập, thực tập SP. SV cần được rèn luyện trong môi trường thực càng sớm càng tốt. Yêu cầu này đòi hỏi phải xây dựng được các trường thực hành (trực thuộc trường SP) và xem đầu tư cho trường thực hành như đầu tư cho các phòng thí nghiệm hiện đại của các khoa thực nghiệm.

2.4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học giáo dục ở các trường ĐTGV THPT. Cụ thể, cần tập trung vào các vấn đề sau đây: đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực, sáng tạo của người học; Những thay đổi trong lao động SP của GV THPT trước xu thế đổi mới

phương pháp dạy học và sử dụng phương tiện hiện đại trong dạy học; Xây dựng môi trường giáo dục, kết hợp giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội...

Tóm lại: Đổi mới công tác ĐTGV THPT trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu cấp thiết, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đội ngũ GV THPT đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng. □

(1) Nghị quyết 14/2005/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020.

(2) Chỉ thị 40-CT/TU ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

(3) Bộ GD-ĐT. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT* (ban hành theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT), 2009.

(4) Dự án phát triển giáo viên THPT và TCCN. *Mô hình đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung học chuyên nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. Tài liệu hội thảo, H. 2009.

Chủ tịch Hồ Chí Minh...

(Tiếp theo trang 8)

phổ thông hiện nay ở nước ta vẫn còn quá nặng, nhiều phụ huynh lo ngại về khối lượng kiến thức và tình trạng học tập căng thẳng của con em mình. HS phổ thông không có thời gian để tham gia các hoạt động ngoại khóa và nhiều trường cũng xem nhẹ các nội dung GD khác: đức dục, thể dục và mỹ dục.

Để giảm tải cho HS phổ thông hiện nay, chúng ta cần cắt giảm kiến thức hàn lâm; các kiến thức phải được lựa chọn, vừa đủ để phát huy năng lực tư duy, phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Không dạy theo kiểu nhồi nhét kiến thức. Cần đổi mới PPDH và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo hướng phát triển tư duy và tính tích cực, chủ động trong nhận thức của HS.

4) Xây dựng xã hội học tập, mọi người ở mọi lứa tuổi được học tập suốt đời. Xã hội học tập ở nước ta hiện nay được xây dựng trên 5 hình thức GD chính: GD chính quy, GD vừa làm vừa học, GD từ xa, các trung tâm GD thường xuyên và hệ thống các trung tâm học tập cộng đồng. Chính sách xây dựng xã hội học tập đã thu được những kết quả bước đầu đáng khích lệ, các cơ sở GD

ngày càng được đầu tư tốt hơn về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Một số Viện đại học mở đã được thành lập, các chương trình đào tạo từ xa đã được triển khai, Hội khuyến học được thành lập ở các cấp từ trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, chủ trương xây dựng xã hội học tập ở nước ta mới chỉ tạo cơ hội học tập cho một tỉ lệ rất ít dân cư, chất lượng học tập còn thấp.

Thực hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nền GD mở cho mọi người, ở mọi lứa tuổi, (nhất là trong thời kì hội nhập hiện nay), chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa chủ trương xây dựng xã hội học tập nhằm đảm bảo các điều kiện cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người, ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học tập suốt đời góp phần nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. □

(1) Đến năm học 1953-1954, ở vùng giải phóng đã có 3.673 trường cấp I; 397 trường cấp II; 34 trường cấp III; 8 trường trung học chuyên nghiệp và 4 trường đại học.

(2), (4) **Văn kiện Đảng cộng sản Việt Nam.** NXB Chính trị quốc gia, H. 1998.

(3) **Năm mươi năm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo (1945-1995).** NXB Giáo dục, H. 2000.

(5) (6) Hồ Chí Minh. "Bàn về phương pháp giáo dục". Báo Nhân dân, số 183, 11/5/1954.